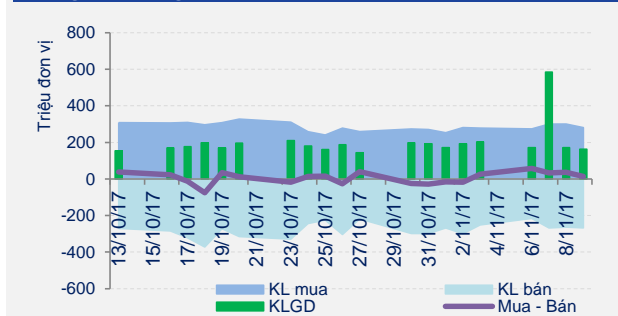
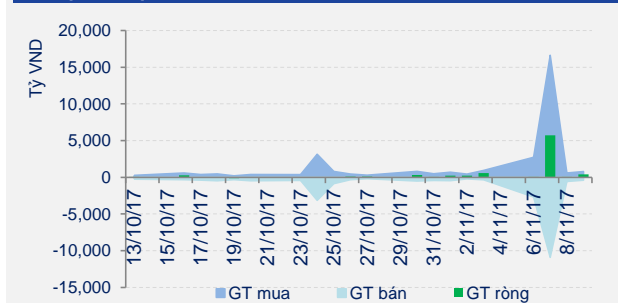


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	860.40	105.87
% Thay đổi	↑ 0.08%	↑ 0.12%
KLGD (CP)	163,052,778	32,905,674
GTGD (tỷ đồng)	4,483.08	442.71
Tổng cung (CP)	267,670,190	75,470,100
Tổng cầu (CP)	280,821,770	57,537,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,949,430	803,423
KL mua (CP)	14,753,540	2,181,996
GTmua (tỷ đồng)	784.44	41.10
GT bán (tỷ đồng)	401.49	16.80
GT ròng (tỷ đồng)	382.95	24.30

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.22%	12.3	2.3	3.5%
Công nghiệp	↓ -1.84%	19.1	5.9	23.1%
Dầu khí	↑ 1.31%	16.1	2.9	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.01%	20.7	5.4	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.38%	14.6	3.3	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.53%	21.4	7.4	18.4%
Ngân hàng	↑ 2.39%	13.6	2.0	10.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.50%	9.6	1.9	11.4%
Tài chính	↑ 2.42%	22.9	3.7	21.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.88%	13.3	2.9	2.4%
VN - Index	↑ 0.08%	17.1	5.1	109.5%
HNX - Index	↑ 0.12%	13.0	2.2	-9.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường vẫn giữ được đà tăng trong phiên hôm nay, tuy nhiên mức tăng đã bị thu hẹp đi rất nhiều do lực bán mạnh khi thị trường vượt ngưỡng 860 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,7 điểm (+0,08%) lên 860,4 điểm; HNX-Index tăng 0,13 điểm (+0,12%) lên 105,87 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 5.071 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 197 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.026 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 229 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Thị trường vẫn duy trì được lực cầu khá tốt ngay từ đầu phiên ở nhóm cổ phiếu trụ cột, điều này đã giúp VN-Index tiếp tục vượt đỉnh. Tuy nhiên, càng về chiều, mức tăng càng bị thu hẹp lại do áp lực chốt lời từ nhà đầu tư. Kết phiên, nhóm cổ phiếu lớn có sự phân hóa mạnh với bên tăng điểm như VIC (+4,7%), VNM (+1,4%), PLX (+2,3%), BHN (+3,5%), VJC (+0,9%), GAS (+0,3%), MWG (+0,8%), PNJ (+1,3%) và bên giảm với ROS (-6,8%), SAB (-1,2%), VCB (-1,1%), BID (-1,3%), VPB (-1,2%), CTG (-1%), MSN (-0,8%). Trên sàn HNX, việc VCG (+5%) tăng mạnh giúp chỉ số giữ vững sắc xanh. Nhóm chứng khoán có phiên giao dịch khá tốt với sắc xanh lan tỏa trên nhiều mã như SSI (+1,3%), SHS (+1,2%), VND (+1,8%), HCM (+0,8%). VRE tiếp tục không khớp cổ phiếu nào, đứng ở giá 40.550 đồng, dư mua trần hơn 9,8 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp với mức tăng nhẹ và hiện chỉ số đã chính thức vượt ngưỡng 860 điểm. Dòng tiền vẫn đổ vào thị trường khá tốt, tuy nhiên vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm vốn hóa lớn. Độ rộng thị trường là tiêu cực trong bối cảnh cả hai sàn đều tăng điểm cho thấy diễn biến chỉ số tăng, cổ phiếu giảm lại diễn ra trên thị trường. Trong phiên cuối tuần, giao dịch tại cổ phiếu VRE có thể sẽ có tác động đến chỉ số thị trường; tuy nhiên, với việc các mã trụ cột đang gặp phải áp lực chốt lời mạnh và lực tăng đang có dấu hiệu yếu dần đi thì chúng tôi nghiêng về kịch bản tiêu cực trong phiên cuối tuần. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số kiểm tra độ bền vững của ngưỡng tâm lý 860 điểm mới đạt được. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên giảm điểm để mua thêm những mã cổ phiếu có triển vọng tích cực.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 864,2 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số giảm về sắc đỏ, chạm mức đáy trong phiên tại 858,16 điểm. Cuối phiên, áp lực bán tăng mạnh thu hẹp đáng kể mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 0,7 điểm (+0,08%) lên 860,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.100 đồng, VNM tăng 2.300 đồng, PLX tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 12.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 106,3 điểm. Cũng có lúc, chỉ số lùi về sắc đỏ, chạm mức đáy trong phiên tại 105,27 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,13 điểm (+0,12%) lên 105,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 1.100 đồng, ACB tăng 100 đồng, HUT tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 382,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,8 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 278 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 43,4 tỷ đồng tương ứng với 369 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,9 tỷ đồng tương ứng với 975 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 24,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,4 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 5 tỷ đồng tương ứng với 220 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 410 triệu đồng tương ứng với 18 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam lọt top 100 thương hiệu quốc gia giá trị nhất thế giới, được định giá 203 tỷ USD

Thương hiệu quốc gia của Việt Nam được định giá 203 tỷ USD, tăng 5 bậc so với năm 2016. Việt Nam đứng thứ 5 trong nhóm quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất thế giới, báo cáo Thương hiệu quốc gia 2017 của Brand Finance mới đây cho biết.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ năm liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 5 phiên, chỉ số hiện đã vượt ngưỡng 860 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 846-853 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 864 điểm (đỉnh phiên 9/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 816 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 759 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể điều chỉnh trở lại để chỉ số kiểm tra độ bền vững của ngưỡng 860 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản ở mức thấp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 106,3 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 106,3 điểm (MA50) và 103,4 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 96,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ đi ngang và giằng co với biên độ hẹp trong khoảng 105,2-106,3 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

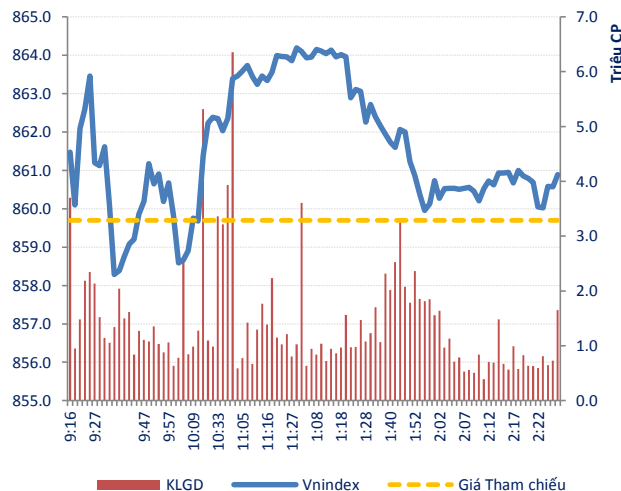
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Ngày 9/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.469 đồng (giảm 1 đồng).

TIN QUỐC TẾ

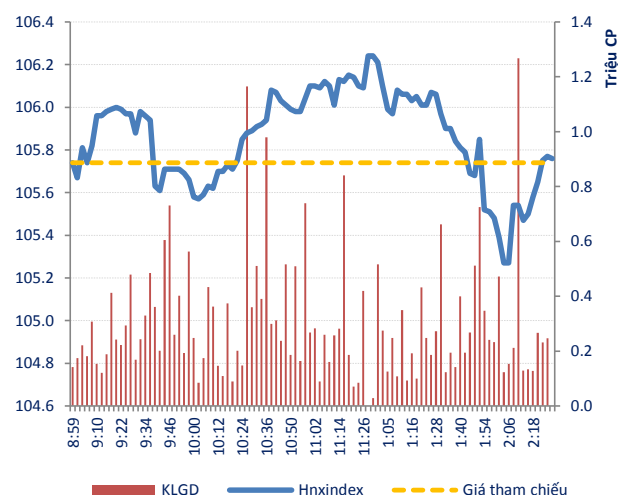
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,072 USD/ounce tương ứng 0,06% lên 1.284,42 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,11 điểm tương ứng với 0,12% xuống 94,66 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1606 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3148 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,54 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,05 USD tương ứng 0,09% lên 56,86 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/11, chỉ số Dow Jones tăng 6,13 điểm tương ứng 0,03% lên 23.563,36 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 21,33 điểm tương ứng 0,32% lên 6.789,12 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,74 điểm tương ứng 0,14% lên 2.594,38 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

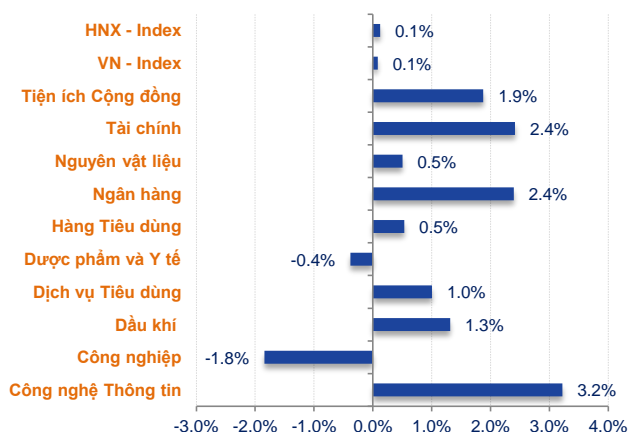
KLGD và VN-Index trong phiên



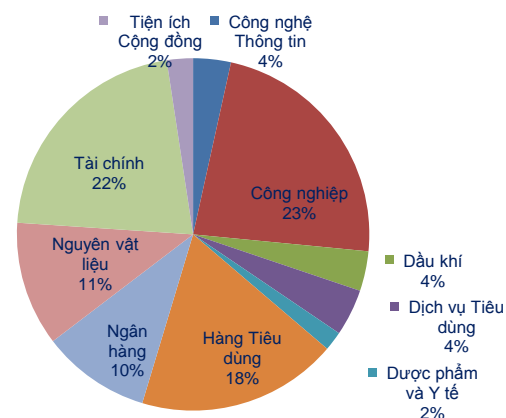
KLGD và HNX-Index trong phiên



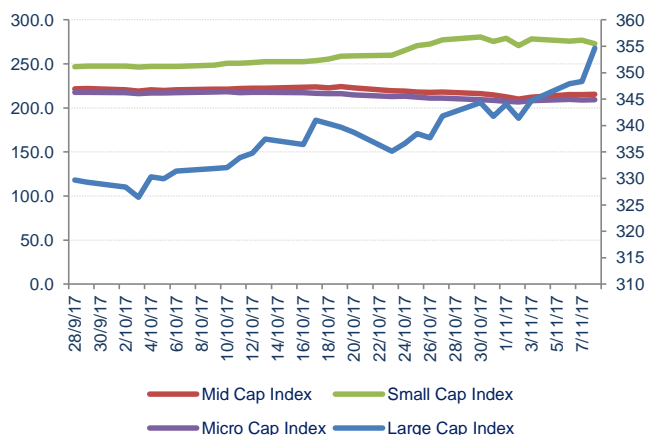
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



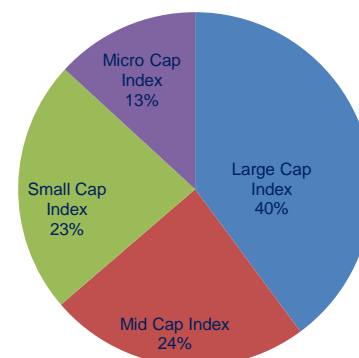
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,729,320	CII	974,880
2	KBC	729,160	MSN	485,690
3	SSI	651,230	E1VFN30	448,030
4	DXG	617,800	HPG	342,540
5	BID	615,060	HSG	281,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,055,926	NDN	29,700
2	VCG	220,000	PVG	28,600
3	VGS	45,200	VNR	17,800
4	PVC	31,500	PVE	15,000
5	KVC	23,300	S99	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.48	6.40	↓ -1.23%	8,512,020
MBB	23.80	23.50	↓ -1.26%	6,644,980
ASM	10.40	10.80	↑ 3.85%	6,637,740
MSN	59.90	59.40	↓ -0.83%	6,375,000
HAI	7.45	7.45	→ 0.00%	5,719,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	21.90	23.00	↑ 5.02%	4,654,172
SHB	7.90	7.80	↓ -1.27%	4,120,643
PVS	16.40	16.20	↓ -1.22%	3,454,746
SHS	17.20	17.40	↑ 1.16%	2,332,140
KLF	3.80	3.80	→ 0.00%	1,988,820

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PME	81.60	87.30	5.70	↑ 6.99%
TIE	9.91	10.60	0.69	↑ 6.96%
EMC	14.45	15.45	1.00	↑ 6.92%
EVE	17.45	18.65	1.20	↑ 6.88%
HTL	38.00	40.60	2.60	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
PSW	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HLY	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
VSM	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
DNM	21.50	23.60	2.10	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	10.45	9.72	-0.73	↓ -6.99%
QCG	15.05	14.00	-1.05	↓ -6.98%
CTF	20.20	18.80	-1.40	↓ -6.93%
RIC	7.10	6.61	-0.49	↓ -6.90%
PTC	6.09	5.67	-0.42	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJ1	16.40	14.80	-1.60	↓ -9.76%
NHC	30.00	27.10	-2.90	↓ -9.67%
SGD	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
CCM	37.60	34.00	-3.60	↓ -9.57%
TTB	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	8,512,020	6.5%	862	7.4	0.5
MBB	6,644,980	3250.0%	2,080	11.3	1.5
ASM	6,637,740	6.0%	672	16.1	1.0
MSN	6,375,000	9.6%	1,897	31.3	3.6
HAI	5,719,170	5.0%	580	12.8	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	4,654,172	8.5%	1,440	16.0	1.7
SHB	4,120,643	10.2%	1,253	6.2	0.6
PVS	3,454,746	7.1%	1,897	8.5	0.7
SHS	2,332,140	23.9%	2,917	6.0	1.3
KLF	1,988,820	1.9%	204	18.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PME	↑ 7.0%	20.1%	4,300	20.3	3.7
TIE	↑ 7.0%	3.0%	767	13.8	0.4
EMC	↑ 6.9%	2.0%	209	74.1	1.5
EVE	↑ 6.9%	4.4%	999	18.7	0.8
HTL	↑ 6.8%	8.1%	1,480	27.4	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMX	↑ 10.0%	7.6%	1,227	7.2	0.5
PSW	↑ 10.0%	7.7%	974	10.2	0.8
HLY	↑ 10.0%	3.8%	874	17.6	0.7
VSM	↑ 10.0%	22.5%	3,156	3.5	0.8
DNM	↑ 9.8%	17.6%	3,161	7.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,729,320	43.2%	7,152	22.7	9.8
KBC	729,160	6.6%	1,236	10.3	0.7
SSI	651,230	10.9%	1,863	12.5	1.3
DXG	617,800	22.3%	2,843	6.5	1.5
BID	615,060	12.5%	1,685	13.9	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,055,926	7.1%	1,897	8.5	0.7
VCG	220,000	8.5%	1,440	16.0	1.7
VGS	45,200	11.9%	1,878	4.8	0.6
PVC	31,500	0.4%	78	129.1	0.6
KVC	23,300	3.6%	388	7.2	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	235,837	43.2%	7,152	22.7	9.8
VIC	180,947	4.3%	737	93.1	6.5
SAB	178,340	31.5%	6,966	39.9	12.0
VCB	155,064	15.8%	2,261	19.1	2.9
GAS	146,945	21.6%	4,691	16.4	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,056	12.6%	1,882	16.7	2.0
VCS	18,160	59.6%	13,163	17.2	8.5
VCG	10,159	8.5%	1,440	16.0	1.7
VGC	9,479	12.0%	1,901	11.7	1.6
SHB	8,730	10.2%	1,253	6.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	4.25	-128.6%	(3,358)	-	1.3
IDI	3.83	10.5%	1,294	8.8	0.9
HCM	2.87	17.8%	3,444	12.2	2.1
BID	2.87	12.5%	1,685	13.9	1.7
CCL	2.73	0.9%	95	35.7	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	3.93	0.4%	44	153.8	0.6
PVV	3.46	-21.1%	(1,051)	-	0.3
PVL	3.44	-52.3%	(2,764)	-	0.7
TV3	3.15	13.5%	2,464	11.4	1.5
SHS	3.11	23.9%	2,917	6.0	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
